

DETAILED COURSE SYLLABUS

1. Course: Grammar in Use (Ngữ pháp ứng dụng)

- **Code number:** FL013H
- **Credits:** 2
- **Hours:** 30 theoretical hours + 60 self-study hours.

2. Management Unit:

- **Department:** General English and English for Specific Purposes
- **School:** Foreign Languages

3. Requisites:

- **Prerequisites:** None
- **Corequisites:** None

4. Course objectives:

Objectives	Descriptions	Program Outcomes
4.1	<p>4.1.1. Identify and explain basic sentence patterns and word types.</p> <p>4.1.2. Analyze and explain grammar rules related to simple, compound, and complex sentences.</p>	<p>Level 3</p> <p>VFLPF</p>
4.2	<p>4.2.1. Use basic sentence patterns and word types accurately.</p> <p>4.2.2. Use simple, compound, and complex sentences accurately, including noun, adjective, and adverbial clauses.</p>	<p>Level 3</p> <p>VFLPF</p>
4.3	Master the use of computers, the Internet, and software tools introduced by instructors to complete course tasks.	Soft skills
4.4	Engage actively in self-directed learning.	Learning attitude

5. Course learning outcomes:

COs	Descriptions	Objectives	POs
	Knowledge		
CO1	Identify and explain basic sentence patterns and word types.	4.1.1	Level 3 VFLPF
CO2	Analyze and explain grammar rules for simple, compound, and complex sentences.	4.1.2	Level 3 VFLPF
	Skills		
CO3	Accurately apply grammar knowledge to basic sentence patterns, word types, and sentence structures.	4.2	Level 3 VFLPF
CO4	Effectively use computers, the Internet, and introduced software for course assignments.	4.3	Soft skills
	Autonomy and Responsibilities		
CO5	Engage in proactive learning.	4.4	Learning attitude

6. Brief description of the course:

The Grammar in Use course revisits, supplements, and systematically organizes English grammar knowledge related to word types (nouns, pronouns, verbs, adjectives, adverbs, and prepositions), five basic sentence patterns, sentence types by structure (simple, compound, and complex sentences), and subordinate clauses (noun, adjective, and adverbial clauses). Students apply this knowledge to use English as accurately as possible in communication.

7. Course structure:

7.1. Theory

		Content	Hours	COs
		Diagnostic Test		
Chapter 3	Unit 1 & 2	Basic sentence patterns; Simple sentences	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 1	Unit 1 & 2	Nouns & Pronouns	3	CO1, CO3, CO4, CO5
	Unit 3	Verbs	3	CO1, CO3, CO4, CO5
	Unit 4 & 5	Adjectives and Adverbs	3	CO1, CO3, CO4, CO5

		Content	Hours	COs
	Unit 6	Prepositions	3	CO1, CO3, CO4, CO5
Chapter 1	Unit 7	Conjunctions	3	CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 3	Unit 2,3,4,5	Types of sentences based on structures		CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 2	Unit 2	Noun clauses	3	
	Unit 3	Adjective clauses	3	CO2, CO3, CO4, CO5
	Unit 4	Adverbial clauses	3	CO2, CO3, CO4, CO5
		Review	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

8. Teaching methods:

Depending on the instructor and class context, the following methods may be applied:

- Grammar-Translation Method
- Task-Based Learning
- Collaborative Learning
- Blended Learning
- Eclectic Approach (combination of methods)

9. Duties of students:

Students are required to:

- Attend at least 80% of class hours.
- Actively participate in class activities.
- Prepare by thoroughly reading assigned material before class.
- Complete all assigned homework.
- Participate in assessments and final exams.
- Take responsibility for self-study hours.

10. Assessment of course learning outcomes:

10.1. Assessment

No.	Point components	Rules and Requirements	Weights	COs
1	Formative Assessment	Attendance, homework, quizzes (and bonus marks)	50%	CO1-CO5

2	Summative Assessment	<ul style="list-style-type: none"> - 5 reading passages have underlined phrases. Students determine whether the phrases are correct or incorrect. If they are incorrect, write the correct phrases. (6 phrases each passage) - Time allotted: 60 minutes - Mandatory 	50%	CO1, CO2, CO3
---	-----------------------------	---	-----	---------------------

10.2. Grading

- Grading components and final test scores will be marked on a scale of 10 (0 to 10), rounded to one decimal place.
- Course score is the sum of all the components of the evaluation multiplied by the corresponding weight. The course score is marked on a scale of 10 and rounded to one decimal place, then it is converted to A-B-C-D score and score on a scale of 4 under the academic regulations of the University.

11. Teaching materials:

Learning materials information	Barcode number
[1] Le Xuan Mai et al. (2018). <i>Grammar in Use</i> . Can Tho University Press.	MOL.082441, MOL.082442, MOL.082443, MOL.082444, MOL.082445, MOL.082872, MON.061126
[2] Eastwood, J. (2019). <i>Oxford practice grammar with answers: Intermediate</i> . Oxford: Oxford University Press	212994 (MON.066556)
[3] Yule, G. (2019). <i>Oxford practice grammar with answers: Advanced</i> . Oxford: Oxford University Press	244773 (MON.066511)

12. Self-study Guide:

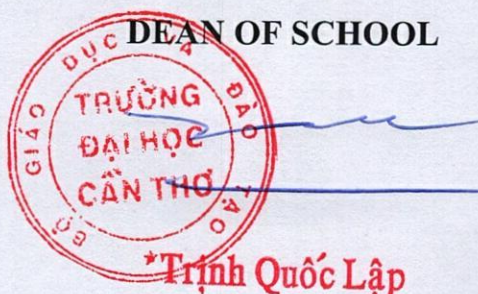
Content	Hours	Tasks
Diagnostic Test	6	
Basic sentence patterns; Simple sentences		Review material, complete exercises
Nouns & Pronouns	6	Review material, complete exercises
Verbs	6	Review material, complete exercises
Adjectives and Adverbs	6	Review material, complete exercises
Prepositions	6	Review material, complete exercises
Conjunctions	6	Review material, complete exercises
Types of sentences based on structures		Review material, complete exercises
Noun clauses	6	Review material, complete exercises
Adjective clauses	6	Review material, complete exercises
Adverbial clauses	6	Review material, complete exercises
Review	6	Review material, complete exercises

Can Tho, 08 / 8 / 2024

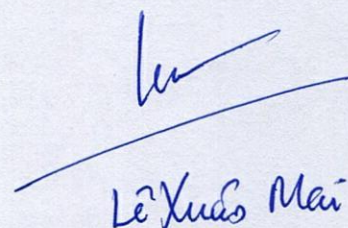
ON BEHALF OF RECTOR

HEAD OF DEPARTMENT

DEAN OF SCHOOL



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
*Trịnh Quốc Lập



Lê Xuân Mai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGỮ PHÁP ỨNG DỤNG (Grammar in Use)

- Mã số học phần: FL013H
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết + 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Tiếng Anh căn bản và chuyên ngành
- Khoa: Khoa Ngoại ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	4.1.1. Nhận biết và giải thích được các mẫu câu cơ bản và các loại từ. 4.1.2. Phân tích và giải thích các quy tắc ngữ pháp liên quan đến các loại câu đơn, câu ghép, và câu phức.	Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
4.2	4.2.1. Sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp về các mẫu câu cơ bản và các loại từ. 4.2.2. Sử dụng đúng các loại câu đơn, câu ghép, và câu phức (trong đó có bao gồm các loại mệnh đề danh từ, tính từ và trạng từ).	Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
4.3	4.3.1. Sử dụng thành thạo máy tính, Internet, các ứng dụng tin học được giáo viên giới thiệu để hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong học phần.	Kỹ năng mềm
4.4	4.4.1. Chủ động học tập	Thái độ trong học tập

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nhận biết và giải thích được các mẫu câu cơ bản và các loại từ.	4.1.1	Bậc 3 KNLNN
CO2	Phân tích và giải thích các quy tắc ngữ pháp liên quan đến các loại câu đơn, câu ghép, và câu phức.	4.1.2	Bậc 3 KNLNN
	Kỹ năng		
CO3	Sử dụng đúng kiến thức ngữ pháp về các mẫu câu cơ bản và các loại từ, và các loại câu đơn, phức, ghép.	4.2.1	Bậc 3 KNLNN
CO4	Sử dụng thành thạo máy tính, Internet, các phần mềm máy tính được giáo viên giới thiệu để hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong học phần.	4.3	Kỹ năng mềm
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Chủ động học tập.	4.1	Thái độ học tập

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Ở học phần Ngữ pháp Ứng dụng, người học sẽ ôn tập, bổ sung, và hệ thống lại kiến thức ngữ pháp tiếng Anh liên quan tới các từ loại (Danh từ, Đại từ, Động từ, Tính từ, Trạng từ, và Giới từ), 5 mẫu câu cơ bản, các loại câu phân loại theo cấu trúc (câu đơn, câu ghép, câu phức), và các loại mệnh đề phụ trong câu phức (mệnh đề danh từ, mệnh đề tính từ, và mệnh đề trạng từ). Người học áp dụng những kiến thức này để sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp chính xác nhất có thể.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

		Nội dung	Số tiết	CĐR HP
		Diagnostic Test		
Chapter 3	Unit 1 & 2	Basic sentence patterns; Simple sentences	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 1	Unit 1 & 2	Nouns & Pronouns	3	CO1, CO3, CO4, CO5
	Unit 3	Verbs	3	CO1, CO3, CO4, CO5
	Unit 4 & 5	Adjectives and Adverbs	3	CO1, CO3, CO4, CO5
	Unit 6	Prepositions	3	CO1, CO3, CO4, CO5
Chapter 1	Unit 7	Conjunctions	3	CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 3	Unit 2,3,4,5	Types of sentences based on structures		CO2, CO3, CO4, CO5
Chapter 2	Unit 2	Noun clauses	3	
	Unit 3	Adjective clauses	3	CO2, CO3, CO4, CO5
	Unit 4	Adverbial clauses	3	CO2, CO3, CO4, CO5
		Review	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

8. Phương pháp giảng dạy: Các phương pháp dạy học sau có thể được áp dụng tùy thuộc vào giảng viên và nhóm lớp:

- Phương pháp Ngữ pháp – Dịch (Grammar-Translation Method)
- Phương pháp dựa trên nhiệm vụ (Task-based Learning)
- Phương pháp học tập cộng tác (Collaborative Learning)
- Phương pháp học kết hợp (Blended Learning)
- Phương pháp Chiết trung (sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau) (Eclectic Approach)

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Hiện diện ít nhất 80% thời gian trên lớp
- Nhiệt tình tham gia các hoạt động trên lớp
- Chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp: đọc kỹ tất cả lý thuyết
- Hoàn thành tất cả bài tập ở nhà theo yêu cầu
- Thực hiện các bài kiểm tra đánh giá trong tiến trình học và thi cuối kỳ
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Đánh giá quá trình	Điểm chuyên cần Điểm bài tập Điểm kiểm tra (Điểm cộng)	50%	CO1- CO5
2	Đánh giá cuối kỳ	- 5 bài đọc có các cụm từ gạch dưới, SV xác định các cụm từ đó đúng hay sai, nếu sai thì viết cụm từ đúng ra (6 cụm từ mỗi bài) - thời gian 60 phút - Bắt buộc dự thi	50%	CO1, CO2, CO3

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Lê Xuân Mai, Phương Hoàng Yến, Huỳnh Chí Minh Huyền, Huỳnh Minh Hiền (2018). <i>Ngữ pháp ứng dụng</i> . Nhà xuất bản Trường Đại học Cần Thơ, Đại học Cần Thơ.	MOL.082441, MOL.082442, MOL.082443, MOL.082444, MOL.082445, MOL.082872, MON.061126
[2] Eastwood, J. (2019). <i>Oxford practice grammar with answers : Intermediate</i> . Oxford: Oxford University Press	212994 (MON.066556)
[3] Yule, G. (2019). <i>Oxford practice grammar with answers: Advanced</i> . Oxford: Oxford University Press	244773 (MON.066511)

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

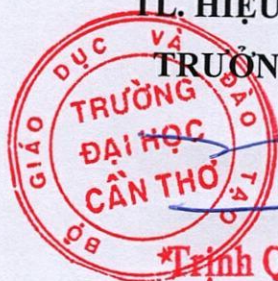
Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Giới thiệu, kiểm tra			
C3-Bài 1&2: Basic sentence patterns; Simple sentences	6	0	Đọc trước lý thuyết Ôn tập và làm bài tập trong giáo trình và của giảng viên giao
C1-Bài - 1&2: Nouns & Pronouns	6	0	
C1-Bài 3: Verbs	6	0	
C1-Bài 4&5: Adjectives & Adverbs	6	0	
C1-Bài 6: Prepositions	6	0	
C3-Bài 3: Compound sentences	6	0	
C3-Bài 4: Complex sentences	6	0	
C2-Bài 2: Noun clauses	6	0	
C2-Bài 3: Adjective clauses	6	0	
C2-Bài 4: Adverb clauses	12	0	
ÔN TẬP	6	0	

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



*Trình Quốc Lập

Lu
Lê Xuân Mai